

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập giáo trình - Nông nghiệp công nghệ cao (Excursion – Innovative Agriculture)

- Mã số học phần: NS190
- Số tín chỉ học phần: 03 tín chỉ
- Số tiết học phần: 90 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Khoa: Khoa học Đất
- Trường: Nông nghiệp

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: Không có
- Điều kiện song hành: Không có

4. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CĐR CTĐT
4.1	Ứng dụng được kiến thức chuyên sâu về kỹ thuật và công nghệ cao trong sản xuất và canh nông nghiệp. Tiếp cận các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao thông qua các chuyến đi thực tập rèn nghề, giáo trình, thực tập môn học Nắm vững quy trình quản lý, vận hành, sản xuất và sử dụng các công nghệ và giải pháp đặc biệt trong sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.	2.1.2a 2.1.2b 2.1.2c
4.2	Vận dụng hiệu quả phương pháp khoa học phục vụ cho sản xuất nông nghiệp cao đạt chuẩn về chất lượng và năng suất. Có năng lực tổ chức, quản lý các dự án liên quan đến sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tổng hợp các kiến thức liên quan trong lĩnh vực nông nghiệp, cơ khí, tự động hoá, công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, quản trị doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.	2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c
4.3	Có kỹ năng xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong các lĩnh vực về nông nghiệp. Có năng lực tham gia nghiên cứu, quản lý và đánh giá hệ thống nông nghiệp công nghệ cao. Giao tiếp thông dụng bằng tiếng Anh, đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh, sử dụng tốt các phần mềm văn phòng cơ bản như Word, Excel, Power-point, khai	2.2.1a 2.2.1b 2.2.1c 2.2.2a 2.2.2b

Mục tiêu	Nội dung mục tiêu	CDR CTĐT
	thác và sử dụng Internet.	
4.4	Hình thành ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp, tôn trọng và chấp hành sự phân công, điều động trong công việc của người quản lý, biết xem xét, tôn trọng và chấp nhận các quan điểm khác biệt. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm và hướng dẫn, giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ đã xác định.	2.3

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	Kiến thức		
CO1	Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học nông nghiệp trong quản lý và vận hành hệ thống nông trại hoặc khu nông nghiệp công nghệ cao đáp ứng cho thực tiễn sản xuất nông nghiệp sạch và hữu cơ. Hiểu và vận dụng được các kiến thức khác hỗ trợ trong công tác quản lý hệ thống nông nghiệp công nghệ cao thông qua kết hợp công nghệ cơ khí, tự động hóa, công nghệ thông tin, công nghệ thông tin và quản trị doanh nghiệp.	4.1	2.1.2a 2.1.2b 2.1.2c
CO2	Nắm vững quy trình sản xuất và quản lý, áp dụng các biện pháp tổng hợp trong quản lý nông trại hoặc khu sản xuất nông nghiệp cao.	4.1	2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c
CO3	Vận dụng hiệu quả phương pháp khoa học phục vụ cho việc tổ chức, quản lý và vận hành thiết bị phân tích và sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Có khả năng xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. Vận dụng kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, tuy duy sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao.	4.2	2.1.3a 2.1.3b 2.1.3c 2.2.1a 2.2.1b
	Kỹ năng		
CO4	Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm trong các lĩnh vực về nông nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao. Kỹ năng phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế phù hợp với tình hình thực tiễn sản xuất của đơn vị công tác. Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và tiếp thu các thành tựu khoa học kỹ thuật mới nhằm tự nâng cao trình độ và	4.3	2.2.1a 2.2.1b 2.2.1c 2.2.2a 2.2.2b

CDR HP	Nội dung chuẩn đầu ra	Mục tiêu	CDR CTĐT
	thích nghi với sự phát triển của xã hội. Giao tiếp thông dụng bằng tiếng Anh, đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh, sử dụng tốt các phần mềm văn phòng cơ bản như Word, Excel, Power-point, khai thác và sử dụng Internet.		
	Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm		
CO5	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp sinh viên rèn luyện thái độ học tập nghiêm túc và thực hành trong việc ứng dụng các công nghệ cao một cách khoa học để giải quyết vấn đề về nông nghiệp. - Rèn luyện tư duy năng động, sáng tạo và năng lực thực hành trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. - Có ý thức học tập suốt đời, chủ động lên kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho bản thân và cập nhật các kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao. 	4.4	2.3

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần có vai trò giúp cho sinh viên nắm lại các kiến thức cơ bản về các công nghệ cao và mới được ứng dụng trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao cho lĩnh vực cây trồng đã học qua thực tế sản xuất ở quy mô nông trại, khu sản xuất lớn nông nghiệp công nghệ cao ở các vùng sinh thái khác nhau ở trong nước, đặc biệt là mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tiên tiến được các nước trên thế giới ứng dụng rộng rãi được đưa vào áp dụng phù hợp với điều kiện của Việt Nam. Thông qua một tuần đi thực tập giáo trình của học phần này, sinh viên có cơ hội học hỏi thêm và tự tìm hiểu thêm các kiến thức mới để hoàn thiện kiến thức chuyên môn và các kỹ năng làm việc khác nhằm đáp ứng yêu cầu về việc làm sau khi tốt nghiệp ra trường.

7. Cấu trúc nội dung học phần:

Thời gian thực tập 10-15 ngày (Yêu cầu cơ bản của học phần)

TT	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
1	Tham quan các khu, trung tâm nông trại nông nghiệp công nghệ cao của doanh nghiệp, công ty, tư nhân và nhà nước ở các tỉnh khu vực ĐBSCL (Bến Tre, Tiền Giang, Long An,...)	10	4.1 4.2 4.3 4.4
2	Tham quan các khu, trung tâm nông trại nông nghiệp công nghệ cao của doanh nghiệp, công ty, tư nhân và nhà nước ở Tp.HCM và Miền Đông Nam Bộ (Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai,...)	15	4.1 4.2 4.3 4.4
3	Tham quan các khu, trung tâm nông trại nông nghiệp công nghệ cao của doanh nghiệp, công ty, tư nhân và nhà nước ở khu vực Duyên Hải Miền Trung (Bình Thuận, Ninh Thuận, Khánh Hòa, Bình Định,...)	20	4.1 4.2 4.3 4.4
4	Tham quan các khu, trung tâm nông trại nông	15	4.1

	nghiệp công nghệ cao của doanh nghiệp, công ty, tư nhân và nhà nước ở khu vực Cao Nguyên (Gia Lai, Đak Lak, Lâm Đồng,..)		4.2 4.3 4.4
5	Hoàn thiện một số sản phẩm, tiêu bản, mẫu vật theo nội dung thực tập giáo trình, phân tích mẫu vật thu thập được.	15	4.1 4.2 4.3 4.4
6	Thảo luận nhóm, thảo luận chung, tham khảo tài liệu và viết báo cáo thu hoạch và báo cáo kết quả thực tập.	15	4.1 4.2 4.3 4.4

8. Phương pháp giảng dạy:

- Thuyết trình
- Thảo luận chung
- Thảo luận theo nhóm
- Khảo sát thực địa
- Viết bài báo cáo nghiệm thu

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Đọc và biên soạn tư liệu về dạng công nghệ mới được ứng dụng phổ biến trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao cây trồng; điều kiện đất đai, tự nhiên của các vùng sinh thái khác nhau theo kế hoạch của từng đợt thực tập (trước chuyến đi thực tập giáo trình).
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực tế và báo cáo kết quả.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	CĐR HP
1	Điểm chuyên cần	- Nghiêm túc thực hiện các quy định về chuyển đi thực tập giáo trình	10%	4.4
2	Điểm bài tập	- Báo cáo	30%	4.1; 4.2; 4.3; 4.4
3	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi vấn đáp hoặc tự luận - Tham dự 100% giờ thực tế - Bắt buộc dự thi	60%	4.1; 4.2; 4.3; 4.4

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

11. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu	Số đăng ký cá biệt
[1] Giáo trình nông nghiệp hữu cơ – Đại học Thái Nguyên, Trường Đại học Nông Lâm / NGUYỄN THỂ ĐẶNG, NGUYỄN TUẤN ANH, NGUYỄN ĐỨC NHUẬN, NGUYỄN THỊ MẢO / Nhà xuất bản Nông nghiệp Hà Nội, 2012.	
[2] Smart Agriculture: An approach towards better agricultural management - Edited by: Dr. Aqeel-ur-Rehman ISBN: 978-1-63278-023-2 DOI: http://dx.doi.org/10.4172/978-1-63278-023-2-024 ; Published Date: February 2015.	
[3] Agriculture 4.0: The future of farming technology – Matthieu De Clercq, Anshu Vars, Alvaro Biel , 2018.	
[4] Một số vấn đề về cây lúa / Bùi Huy Đáp.- 633.18/ Đ109/1999	MOL.019806; MOL.019808; MON.112008; NN.010051; NN.010052; NN.010053; NN.010054
[5] Kỹ thuật trồng một số cây màu, thực phẩm, công nghiệp / Hà Thị Hiến.- 635/ H305/2001	MOL.001818; MOL.001820; MOL.001821; MON.109922; NN.011211; NN.011212; NN.011213; NN.011214; NN.011216
[6] Phòng trừ sâu bệnh hại cây hoa kiểng và cây ăn trái / Huỳnh Văn Thới.- 632.9/ Th462 P	MON.055148
[7] Tập huấn quản lý chất lượng, công nghệ sau thu hoạch và quy trình nông nghiệp an toàn (GAP) cho sản xuất rau công nghệ cao.- Cần Thơ: Trường Đại học Cần Thơ, 2007.- 56 tr.: minh hoạ; 30 cm.- 635/ T123	NN.008472; NN.008473



Lê Văn Vàng

Cần Thơ, ngày 7 tháng 4 năm 2023

TRƯỜNG KHOA

Trần Văn Dũng